Số: 3492/SGDĐT-VP; 15/10/2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-BPC ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số...../BC-UBND ngày...../...../2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

2. Nghị quyết này quy định mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (sau đây gọi là giáo viên dân lập, tư thục).

2. Giáo viên mầm non đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

2. Mỗi giáo viên chỉ được hỗ trợ một lần đối với một trình độ đào tạo nâng chuẩn theo một trong các chính sách quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này. Giáo viên đã được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với cùng khóa đào tạo.

3. Trường hợp giáo viên đã được ngân sách nhà nước, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân khác chi trả một phần học phí đào tạo mà không phải hoàn trả thì mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 và mức tiền được truy lĩnh quy định tại Điều 5 Nghị quyết này bằng phần chênh lệch giữa mức quy định tại các điều, khoản này và số kinh phí đã được chi trả.

4. Kinh phí hỗ trợ, truy lĩnh theo Nghị quyết này không bao gồm chi phí thi lại, học lại và chi phí phát sinh do kéo dài thời gian đào tạo.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục

1. Giáo viên dân lập, tư thục được cử tham gia các lớp đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo theo giá hoặc đơn giá giao nhiệm vụ, đặt hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giáo viên dân lập, tư thục được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi giáo viên theo học.

Điều 5. Mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non

Giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học. Việc thanh toán kinh phí hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách thành phố Quảng Ninh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ và chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Chính sách quy định tại Điều 4 Nghị quyết này áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh Khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, GDĐT, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- VPTU, các Ban xây dựng Đảng;
- Uỷ ban MTTQ, các tổ chức CTXH thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH